

Số: 78/KHCL-THPTHHN

Mỹ Tú, ngày 29 tháng 5 năm 2017

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT HUỶNH HỮU NGHĨA
GIAI ĐOẠN 2017-2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025

Căn cứ kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 18/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ công văn số 1095/SGDDĐT-TCCB ngày 11/5/2017 của Sở GDĐT Sóc Trăng về việc xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội Chi bộ Trường trung học phổ thông (THPT) Huỳnh Hữu Nghĩa, nhiệm kỳ 2015-2020;

Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn năm 2017-2020 và tầm nhìn đến năm 2025 như sau:

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT

1. Vị trí

Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa thành lập theo quyết định số 390/QĐ-TCCB.01 ngày 11/10/2001 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Trường tọa lạc tại đường Hùng Vương, ấp Cầu Đồn, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Với vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, cách ly với khu thương mại, vui chơi giải trí, nhà trường có đủ điều kiện để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Trong suốt thời gian từ khi thành lập đến nay, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trường luôn nỗ lực phấn đấu vì sự phát triển của nhà trường. Chất lượng giáo dục, hiệu quả đào tạo và vị thế của nhà trường ngày càng được nâng lên, ngày càng xứng tầm với một ngôi trường trung tâm của huyện.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2017 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025, nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Cùng các trường THPT trong tỉnh, trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa quyết tâm xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, đáp ứng tốt các yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với giáo dục trong thời kỳ hội nhập.

2. Cán bộ, giáo viên và học sinh:

2.1. Cán bộ, giáo viên và nhân viên (năm học 2016-2017)

Giáo viên:

TT	Bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Chia ra					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				ThS	ĐH	CD	Khác
1	Toán	10	5	2	10			10		
2	Tin học	3	2	1	3			3		
3	Vật lý	6	4	3	6		1	5		
4	KTCN	1	1		1			1		
5	Hóa học	5	3	1	5			5		
6	Sinh học	3	1	2	3		1	2		
7	KTNN	2		2	2			2		
8	Ngữ văn	10	8	4	10		2	8		
9	Lịch sử	3	2	1	3			3		
10	Địa lý	3	3	1	3			3		
11	GD Công dân	2	2		2			2		
12	Ngoại ngữ (Anh)	5	5		5			5		
13	Thể dục thể thao	4		1	4			4		
14	Quốc phòng-An ninh	2			2			2		
	Cộng GV	59	36	18	59		4	55		

Cán bộ - Nhân viên:

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số Cán bộ - Nhân viên					
		T.số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ			
							ThS	ĐH	CD	TC
1	Ban Giám hiệu	3	1	3	3		3			
2	Kế toán	1	1	1	1				1	
3	Văn thư	1			1				1	
4	Thư viện	1	1			1			1	
5	Thiết bị	1			1			1		
6	Y tế	1	1			1			1	
7	Bảo vệ	2				2				
8	Phục vụ	1	1			1				

2.2. Học sinh (năm học 2016-2017)

Khối	Số lớp	Học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Sĩ số TB HS/lớp
10	9	343	187	7	38.1
11	8	316	176	3	39.5
12	6	224	113	3	37.3
Cộng	23	883	476	13	38.4
Điểm chính	20	783	431	10	39.2
<i>Phân hiệu</i>	<i>3</i>	<i>100</i>	<i>45</i>	<i>3</i>	<i>33.3</i>

3. Cơ sở vật chất và tài chính:

3.1. Cơ sở vật chất:

a) *Điểm chính*: diện tích 5.862,9m² có tường rào, cổng khép kín; có ba dãy phòng học 3 tầng – 36 phòng khép thành hình chữ U. Bố trí chia ra:

+ 22 phòng học; 02 phòng thực hành, 02 phòng máy vi tính, 02 phòng thiết bị, 01 phòng máy chiếu;

+ Phòng hành chính: 07 phòng, trong đó có 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 Văn phòng, 01 phòng Hội đồng, 01 phòng y tế, 01 phòng truyền thống và 01 phòng Đoàn – Hội.

+ Khu vệ sinh: 06 khu (04 khu của học sinh và 02 khu của giáo viên).

+ Nhà để xe: có 02 nhà để xe có mái che dành cho học sinh và giáo viên.

+ Căn tin: có 01 căn tin, dạng nhà tiền chế, diện tích khoảng 200m².

b) *Điểm phân hiệu*: diện tích 11.390m² có tường rào, cổng khép kín; có một dãy phòng học 2 tầng với 08 phòng học, 02 khu vệ sinh của giáo viên và học sinh.

3.2. Tài chính:

Với loại hình công lập tự chủ một phần về tài chính, trường chủ động xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đáp ứng tương đối yêu cầu phát triển của nhà trường.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong:

a) *Điểm mạnh*:

- Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 70 (CBQL 03, giáo viên 59, NV 08).

- Trình độ chuyên môn cán bộ, giáo viên: thạc sĩ 04, đại học 58, đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 04 (5.7%),

- Ban Giám hiệu đủ về số lượng, chuẩn về trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, làm việc có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, được tập thể tín nhiệm.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Chất lượng giáo viên (*năm học 2016-2017*): 21/59 giáo viên dạy giỏi cấp trường, 09/23 giáo viên chủ nhiệm giỏi, 68/70 CB-GV-NV đạt danh hiệu LĐT, 10 giáo viên đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 01 giáo viên được đề nghị chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 04 giáo viên được đề nghị tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Chất lượng học sinh (*năm học 2016 – 2017- trước thi lại*):

Khối	Số lớp	Số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
10	9	343	39	11.4	80	23.3	164	47.8	60	17.5		
11	8	316	72	22.8	96	30.4	113	35.8	35	11.1		
12	7	224	24	10.7	69	30.8	131	58.5	0			
Cộng	23	883	154	18.67	263	31.88	348	42.18	60	7.27	0	

- + Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh: 09;
- + Học sinh giỏi phong trào cấp tỉnh: 07;
- + Học sinh giỏi cấp trường: 61;
- + Tỷ lệ tốt nghiệp THPT (2016): 94.4% - xếp hạng 27/38 trường có cấp THPT toàn tỉnh;
- + Học sinh đỗ đại học – cao đẳng đợt 1 (2016): 74, tỉ lệ 33.8%.

b) Điểm hạn chế:

- Chất lượng giáo dục của nhà trường hiện không ổn định: tỷ lệ đỗ tốt nghiệp còn thấp và không ổn định; tỷ lệ học sinh trúng tuyển đại học và cao đẳng hằng năm còn thấp; tỷ lệ học sinh tham gia và đạt giải các phong trào chưa cao; chưa có học sinh đạt học sinh giỏi quốc gia; tỷ lệ học sinh bỏ học còn nhiều; tỷ lệ học sinh yếu phải thi lại còn cao (do nhiều yếu tố: nhận thức của học sinh, lười học, mất căn bản về kiến thức; không xác định đúng mục tiêu, động cơ học tập cho chính mình; thiếu sự quan tâm của gia đình; công tác phối hợp giữa ba môi trường gia đình - nhà trường - xã hội chưa tốt và chưa thường xuyên; một số giáo viên chủ nhiệm còn thiếu sự quan tâm sâu sát, thường xuyên đến hoàn cảnh từng học sinh, bẻ tắc trong định hướng giáo dục học sinh cá biệt); Thành tích nhà trường trong những năm qua chưa thật sự nổi trội.

- Điều kiện học sinh phần lớn là khó khăn về kinh tế, đi lại xa và năng lực học có giới hạn vì tuyển sinh lớp đầu cấp thấp nên ảnh hưởng lớn đến chất lượng. Ý thức tự giác trong học tập, rèn luyện của một bộ phận không nhỏ học sinh chưa tốt, chưa nỗ lực, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu nhận thức về giá trị sống, văn hóa ứng xử, dễ bị lôi kéo vào các thói hư tật xấu, tệ nạn xã hội.

- Đội ngũ: khó khăn lớn nhất của nhà trường là về chất lượng đội ngũ: giáo viên đa phần còn trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm, nhiều người nhà khá xa trường, hoàn cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, việc thích ứng với kì thi THPT Quốc gia, thích ứng với chủ trương đổi mới giáo dục hiện nay vẫn còn hạn chế.

- Sự quan tâm của một số phụ huynh học sinh đến việc học tập của con em là chưa tốt, còn tư tưởng khoán trắng cho nhà trường.

- Cơ sở vật chất nhà trường tuy có trang bị đảm bảo cho hoạt động dạy và học, tuy nhiên chất lượng chưa đáp ứng tốt cho việc đổi mới hiện nay, thiết bị thí nghiệm, thực hành không đảm bảo cả về số lượng lẫn chất lượng, bàn ghế học sinh ở một số phòng học, phòng chức năng chưa đạt chuẩn tối thiểu theo quy định. Sân trường ngập nước liên tục vào mùa mưa dẫn đến vệ sinh môi trường chưa đảm bảo.

- Công tác xã hội hóa để tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường đạt kết quả rất thấp.

- Phân hiệu ở cách xa trường 10 km gây rất nhiều khó khăn trong việc phân công giáo viên, tổ chức các hoạt động giáo dục và trong công tác quản lý nền nếp, phối hợp với chính quyền địa phương.

2. Môi trường bên ngoài:

a) Cơ hội:

- Được các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương quan tâm, tạo điều kiện cho sự nghiệp phát triển giáo dục.
- Được đa số học sinh và phụ huynh học sinh tin tưởng vào **nền nếp**, chất lượng và hiệu quả.
- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của ngành, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

b) Thách thức:

- Trước sự nghiệp đổi mới của giáo dục hiện nay đặt nhà trường đứng trước những thách thức lớn về chất lượng, đội ngũ và cơ sở vật chất.
- Thời đại công nghệ 4.0 và mặt trái của cơ chế thị trường tác động không nhỏ đến nhà trường; sự hội nhập kinh tế quốc tế và giao lưu giữa các luồng văn hóa tác động đến một bộ phận học sinh về đạo đức, lối sống, quan hệ ứng xử và ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình.
- Đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 29/NQ-TW, đòi hỏi mỗi cá nhân trong nhà trường phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự học, tự rèn luyện và không ngừng đổi mới về tư duy, nhận thức về lý luận giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.
- Yêu cầu đổi mới giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý đòi hỏi đội ngũ CBQL-GV-NV nhà trường phải không ngừng học tập nâng cao năng lực Ngoại ngữ, Tin học, không ngừng bồi dưỡng kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tâm lý học đường để thích ứng với nền giáo dục trong thời đại đổi mới hiện nay.
- Phân hiệu của trường đóng trên địa bàn có điều kiện kinh tế, vật chất còn nhiều khó khăn, nhiều phụ huynh học sinh vì hoàn cảnh phải đi làm xa nhà và gởi con lại cho ông bà trông coi nên tác động đến việc quan tâm, đầu tư cho con em đến trường của phụ huynh học sinh, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, công tác duy trì sĩ số, giáo dục đạo đức và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.
- Điểm chính của trường đặt tại thị trấn trung tâm huyện nên sự kỳ vọng của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh vào nhà trường khá cao, gây áp lực không nhỏ lên đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

3. Các vấn đề ưu tiên trong giai đoạn 2017-2020:

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban Giám hiệu. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL-GV-NV đảm bảo đủ số lượng và đạt chuẩn theo quy định.
- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng thực chất và hiệu quả công tác.

- Nâng cao chất lượng phong trào thi đua và các cuộc thi dành cho giáo viên.
Tổ chức thực hiện việc sinh hoạt chuyên đề chuyên môn có chất lượng.

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì sĩ số học sinh; tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu, kém; tăng cường giáo dục đạo đức, phẩm chất, kỹ năng sống cho học sinh.

- Tận dụng nhiều nguồn lực để bổ sung trang thiết bị dạy học, bảo quản và khai thác tốt trang thiết bị hiện có.

- Xây dựng trường học “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Sứ mệnh

Xây dựng một môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, tích cực, tạo điều kiện tốt nhất để học sinh được học tập, rèn luyện và phát triển tối đa năng lực bản thân về trí tuệ, tính độc lập sáng tạo và khả năng hợp tác, thích ứng.

2. Tầm nhìn

Phấn đấu đến năm 2020 trở thành trường có chất lượng giáo dục đứng đầu trong huyện, đến năm 2025 trở thành trường có chất lượng giáo dục đứng trong top 7 trường trung học phổ thông hàng đầu của tỉnh.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

3.1. Nền nếp và kỷ cương

3.2. Tinh thần trách nhiệm

3.3. Lòng tự trọng

3.4. Lòng hiếu thảo

3.5. Tính trung thực

3.6. Tính tích cực

3.7. Khát vọng vươn lên

3.8. Linh hoạt và hiệu quả

3.9. Chia sẻ và hợp tác.

IV. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng thương hiệu nhà trường, tạo uy tín, niềm tin đối với phụ huynh và học sinh; ổn định về chất lượng giáo dục, từng bước phấn đấu phát triển theo mô hình giáo dục hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại, trở thành nơi học tập đáng tin cậy, hiệu quả, thu hút được nhiều học sinh đến học tập.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1 Giai đoạn 2017-2020:

2.1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBQL-GV-NV):

- 100% CBQL-GV-NV đạt chuẩn đào tạo (*kể cả giáo viên môn Tiếng Anh*), trong đó có 10.0% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trên chuẩn.

- 100% CBQL-GV-NV sử dụng được máy tính, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào giảng dạy, kiểm tra đánh giá, quản lý.

- 100% CBQL-GV-NV (trừ hợp đồng 68) có chứng chỉ tin học, 90.0% có chứng chỉ ngoại ngữ.

- 100% cán bộ, giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực của học sinh; 100% tổ chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Không có CBQL-GV-NV vi phạm đạo đức nhà giáo; 100% CBQL-GV-NV cuối năm xếp loại viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên; 80.0% cán bộ, giáo viên đạt xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ Khá trở lên, không có trường hợp xếp loại chưa đạt.

- Phần đầu có 30.0% CBQL-GV-NV được nhận bằng khen cấp tỉnh, 30.0% đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và 10.0% đạt chiến sĩ thi đua cấp tỉnh hoặc bằng khen cấp Bộ, Chính phủ.

2.1.2. Về học sinh

- Qui mô lớp - học sinh:

Năm học	2017-2018	2018-2019	2019-2020
Học sinh	900	920	930
Lớp	24	25	25
Lớp chọn Tự nhiên, Xã hội	6	6	6

- Chất lượng 2 mặt giáo dục:

Xếp loại	Giỏi/Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Học lực	13.0%	39.0%	44.0%	3.8%	0.2%
Hạnh kiểm	85.0%	12.0%	3.0%	0	

- Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 2.0%.

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT hằng năm bằng tỷ lệ tỉnh trở lên.

- Có từ 20 học sinh đạt giải trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh hằng năm.

- Tỷ lệ học sinh có học lực khá – giỏi đạt 50.0% trở lên; tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém dưới 8.0% trước thi lại và dưới 4.0% sau thi lại.

- 45.0% học sinh đỗ vào các trường Đại học, cao đẳng.

- 100% Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội và công tác tình nguyện.

2.1.3. Về cơ sở vật chất – trang thiết bị dạy học

- Năm 2017: cải tạo hệ thống thoát nước;
- Năm 2018 tham mưu việc sửa chữa lớn, cải tạo toàn bộ các phòng học, phòng chức năng, phòng làm việc và sân trường.
- Năm 2019 xây dựng được môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp”.
- Năm 2020 đề xuất trang bị thêm máy tính, bàn ghế học sinh, thiết bị dạy học đảm bảo đáp ứng cho việc dạy và học, phấn đấu đủ điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị để được công nhận “Trường đạt chuẩn quốc gia”.

2.1.4. Về thành tích và danh hiệu thi đua:

Duy trì kết quả thi đua đạt “Tập thể Lao động Tiên tiến” hằng năm, phấn đấu ít nhất 1 năm đạt “Tập thể Lao động xuất sắc”.

Phấn đấu năm 2020 được công nhận “Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1”.

2.2. Giai đoạn năm 2020-2025

2.2.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- 100% CBQL-GV-NV (trừ hợp đồng 68) đạt chuẩn đào tạo (*kể cả giáo viên môn Tiếng Anh*), trong đó có 15.0% CBQL-GV-NV đạt trên chuẩn. Riêng CBQL 100% đạt chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn, quản lý, tin học và ngoại ngữ.

- 100% CBQL-GV-NV (trừ hợp đồng 68) sử dụng thành thạo máy tính và ứng dụng có hiệu quả CNTT trong giảng dạy, kiểm tra đánh giá và công tác quản lý.

- 100% CBQL-GV-NV (trừ hợp đồng 68) có chứng chỉ tin học, 95.0% có chứng chỉ ngoại ngữ.

- 100% cán bộ, giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực của học sinh, 100% tổ chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Không có CBQL-GV-NV vi phạm đạo đức nhà giáo; 100% CBQL-GV-NV cuối năm xếp loại viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên; 90.0% cán bộ, giáo viên đạt xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ Khá trở lên, không có cán bộ, giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp chưa đạt.

- Phấn đấu có 40.0% CBQL-GV-NV được nhận bằng khen cấp tỉnh, 40.0% đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và 15.0% đạt chiến sĩ thi đua cấp tỉnh hoặc bằng khen cấp Bộ, Chính phủ.

2.2.2. Về Học sinh:

- Qui mô lớp - học sinh: 27 lớp/ 1.000 học sinh.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1.0%.

- Chất lượng hạnh kiểm: xếp loại tốt - khá từ 96.0% trở lên, không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu.

- Chất lượng học lực: tỉ lệ học sinh có học lực khá – giỏi đạt 55.0% trở lên; tỉ lệ học sinh có học lực yếu, kém dưới 5.0% trước thi lại và dưới 2.0% sau thi lại.
- Tỉ lệ đỗ kỳ thi THPT Quốc gia: phấn đấu trên tỉ lệ tỉnh.
- 50.0% học sinh lớp 12 đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng.
- Có từ 25 học sinh đạt giải trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh.

2.2.3. Về Cơ sở vật chất:

- Tôn tạo cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.
- 100% nhà vệ sinh học sinh, giáo viên có nước sạch và vệ sinh sạch sẽ.
- Các phòng học, phòng chức năng, phòng thực hành thí nghiệm và thư viện được trang bị thiết bị đầy đủ và đạt chuẩn.
- Có đủ sân chơi, bãi tập đảm bảo chất lượng cho hoạt động và dạy học.
- Có khu hiệu bộ được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết.

2.2.4. Về thành tích và danh hiệu thi đua:

Phấn đấu đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, được tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

Phấn đấu năm 2025 được công nhận “Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2”.

V. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ CBQL-GV-NV đủ về số lượng, chuẩn về chất lượng, có phẩm chất chính trị tốt, có năng lực chuyên môn đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, có trình độ ứng dụng tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, tâm huyết, đoàn kết, hợp tác, biết chia sẻ, có trách nhiệm với học sinh, gắn bó với sự phát triển chung của nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản nhằm phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất đạo đức, sống có trách nhiệm và làm việc hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vừa đảm bảo phát huy tốt nhất tiềm năng riêng của mỗi cá nhân vừa đảm bảo yêu cầu phát triển chung của nhà trường.

3. Quản lý, sử dụng, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất

Bảo quản tốt và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có.

Đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo đầu tư sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, phục vụ tốt cho nhu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

4. Ứng dụng và phát triển CNTT

Thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT, truyền thông trong công tác quản lý, giảng dạy; Nâng chất lượng website của trường; xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, nguồn tài nguyên mở... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tiếp tục tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để khai thác sử dụng CNTT và truyền thông phục vụ việc dạy học và quản lý.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Huy động các nguồn lực từ ngân sách, của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. Lộ trình thực hiện kế hoạch

- Giai đoạn 1: Từ năm 2017-2020

+ Bổ sung đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị cơ bản theo hướng đạt chuẩn và đảm bảo được công tác dạy và học.

+ Kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ.

+ Cơ bản đạt được tất cả các chỉ tiêu đề ra.

+ Đạt kiểm định chất lượng mức 2 và được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Giai đoạn 2: Từ 2021-2025

+ Duy trì quy mô trường lớp; nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và CBQL.

+ Tiếp tục trang bị, sửa chữa cơ sở vật chất theo chuẩn kiểm định CLGD. Tôn tạo cảnh quan môi trường, sửa chữa nhà vệ sinh học sinh đạt chuẩn.

+ Thực hiện, đáp ứng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông tổng thể theo tinh thần Nghị quyết 29/NQ-TW.

+ Đạt kiểm định chất lượng mức 3 và được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Triển khai thực hiện kế hoạch

2.1. Phổ biến kế hoạch:

Kế hoạch khi xây dựng được lấy ý kiến toàn thể CBQL-GV-NV và trình lãnh đạo Sở GDĐT phê duyệt. Sau đó phổ biến rộng rãi tới toàn thể CBQL-GV-NV, phụ huynh, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.2. Tổ chức thực hiện:

Ban Giám hiệu chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học của đơn vị phải bám sát vào kế hoạch này, có xem xét yếu tố phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

2.3. Đối với Chi bộ:

- Lãnh đạo toàn diện hoạt động của nhà trường bằng chủ trương, đường lối và nghị quyết.

- Chi ủy quan tâm, lãnh đạo nhà trường thực hiện thắng lợi kế hoạch chiến lược phát triển, hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm.

- Luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất để đội ngũ CBQL-GV-NV phát huy tối đa năng lực và sở trường của mình.

2.4. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tới cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

2.5. Đối với các Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp mới để thực hiện.

2.6. Đối với các tổ trưởng chuyên môn:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp mới để thực hiện kế hoạch.

2.7. Đối với cá nhân giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp mới để thực hiện kế hoạch.

2.8. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường cần phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh; tích cực huy động các nguồn lực trong phụ huynh hỗ trợ tích cực nhà trường để tăng cường và nâng cao điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học.

2.9. Đối với học sinh:

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm để đánh giá.

- Căn cứ kết quả kì thi trung học phổ thông Quốc gia, kết quả trúng tuyển Đại học, Cao đẳng và các giải thưởng học sinh giỏi đạt được để đánh giá.

- Các hoạt động dành cho cá nhân và tập thể lớp được xem xét mỗi năm để đánh giá, xác định, kiểm tra lại kết quả thực hiện.

- Duy trì và có biện pháp hỗ trợ các câu lạc bộ hoạt động có hiệu quả.

- Mỗi Chi đoàn lớp trong từng năm học thực hiện một công trình thanh niên về môi trường Xanh – Sạch – Đẹp.

- Phát huy tác dụng giáo dục đối với các trò chơi dân gian, hoạt động nghiên cứu khoa học, các hoạt động văn thể mỹ được quan tâm đầu tư và tạo điều kiện hoạt động.

VII. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong hiện tại và tương lai, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý kế hoạch hàng năm.

2. Sự quyết tâm của toàn thể CBQL-GV-NV và học sinh sẽ giúp cho nhà trường xây dựng được một thương hiệu, là địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kỳ hội nhập, có sự phát triển mạnh mẽ kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- UBND huyện Mỹ Tú (để báo cáo);
- Chi bộ (chỉ đạo);
- Hội cha mẹ HS (phối hợp thực hiện);
- BGH, các đoàn thể, GV (thực hiện);
- Lưu VT, Hồ sơ TĐG.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Minh Thọ

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Châu Tuấn Hồng